

SỞ GD – ĐT HUNG YÊN
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45 /KH-THPT THĐ

Tiên lễ, ngày 09 tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CTGDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 10
NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/ 2019 QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND Tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện công văn số 2496/SGD ĐT-QLCL ngày 8/11/2023 của Phòng QLCL Sở GD & ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025. *Căn cứ Công văn số 718 /SGDĐT-KHTC V/v triển khai quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 của SGD&ĐT Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2024;*

Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất thiết bị dạy học của nhà trường và nguyện vọng của học sinh trên địa bàn hàng năm, Ban giám hiệu Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2024- 2025 như sau:

II. MỤC TIÊU

Triển khai hiệu quả CTGDPT 2018, phù hợp với điều kiện của nhà trường về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị.

Đảm bảo đáp ứng tối đa nguyện vọng học tập của từng học sinh. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá

trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

III. NỘI DUNG

1. Chương trình chính khóa lớp 10 (*XD cụ thể chi tiết sau*)

2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng phương án dạy học năm học 2024-2025 như sau:

- Các lớp khối 10 (8 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT.

- Các lớp khối 11, 12 (16 lớp): Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* **Quy định thời gian học:** Theo quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Hưng Yên.

Học kì I: Từ ngày/..../2024 đến/..../2025.

Học kì II: Từ ngày/.../2024 đến 30/5/2025.

* Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

Tổng số 08 lớp chia thành **3 nhóm tổ hợp**. (*Xem bảng chi tiết trang 9*)

Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN: Dành cho tất cả các lớp.

Nội dung giáo dục địa phương: Dành cho tất cả các lớp.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

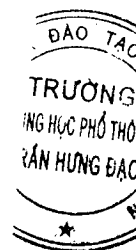
3. Phân phối chương trình theo từng học kỳ (*XD sau-Có phụ lục đính kèm*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Đồng chí Hiệu trưởng Lê Anh Quân: Phụ trách chung.

- Đồng chí Hiệu trưởng Lê Anh Quân, trưởng Ban chuyên môn: Phụ trách công tác tập huấn chuyên môn, triển khai CTGDPT 2018, công tác lựa chọn sách giáo khoa, công



tác xây dựng phương án phân lớp và tổ chức dạy học, công tác giới thiệu giáo viên tham gia giảng dạy khối 10 năm học 2024-2025, công tác giới thiệu giáo viên tham gia hội đồng lựa chọn sách của tỉnh.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng Đỗ Thị Thanh Thủy: Phụ trách công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

2. Các đồng chí tổ trưởng các tổ chuyên môn: Tổ chức cho giáo viên trong tổ mình lựa chọn sách giáo khoa; Định hướng tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn hàng tháng ưu tiên chương trình lớp 10.

3. Các đồng chí giáo viên được dự kiến phân công giảng dạy lớp 10 năm học 2024-2025: Nghiêm túc nghiên cứu CTGDPT 2018, tham gia tập huấn, lựa chọn sách giáo khoa đầy đủ, tư vấn, giới thiệu các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học với BGH nhà trường để mua bổ sung; Nghiên cứu kỹ sách giáo khoa đã được lựa chọn để đưa vào giảng dạy.

4. Các đồng chí giáo viên khác: Nghiêm túc nghiên cứu CTGDPT 2018 để chuẩn bị cho việc giảng dạy những năm học tiếp theo.

5. Bộ phận văn phòng, thư viện, thiết bị: Hỗ trợ các giáo viên giảng dạy thông qua các nhiệm vụ cụ thể được giao.

Trên đây là kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2024-2025. Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các thành viên có ý kiến phản ánh kịp thời để tìm biện pháp khắc phục.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV Trường THPT Trần Hưng Đạo (để t/h);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

LÊ ANH QUÂN



SỞ GD – ĐT HUNG YÊN
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46 /QĐ – THPT THĐ

Tiên Lữ, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học
Năm học 2024- 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO:

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND Tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện công văn số 2496/SGD ĐT-QLCL ngày 8/11/2023 của Phòng QLCL Sở GD & ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025. Căn cứ Công văn số 718 /SGDĐT-KHTC V/v triển khai quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 của SGD&ĐT Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2024. Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;

Theo đề nghị của Ban chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2024- 2025.

Điều 2. Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2024- 2025 gồm 3 phần với 8 điều, được triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.



LÊ ANH QUÂN

Tiên Lễ, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC
NĂM HỌC 2024-2025

PHẦN I: PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp: 08 lớp.
- Số học sinh: 352 học sinh.

Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học (Xem phụ lục trang 8)

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

PHẦN 2: CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

Điều 3. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học (tổ hợp môn học) mong muốn nhất, nguyện vọng đầu tiên.

- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học (tổ hợp môn học) sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên (không được nguyện vọng mong muốn nhất).

- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học (tổ hợp môn học) của nguyện vọng 2.

Điều 4. Đăng ký nguyện vọng

Học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2024 – 2025 trường THPT Trần Hưng Đạo, sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3; dựa vào năng lực học tập của bản thân, mỗi học sinh cùng cha mẹ học sinh đăng ký để được xếp vào học ở một nhóm lớp (Tổ hợp môn học) trên. Mỗi học sinh được đăng ký 03 nguyện vọng NV1; NV2; NV3 theo thứ tự ưu tiên (NV1: Vào học ở nhóm lớp mong muốn nhất; NV2: Vào học ở nhóm lớp mong muốn thứ hai; NV3: Vào học ở nhóm lớp mong muốn thứ ba)

Mẫu đăng kí nguyện vọng như sau:

Lớp	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10C1	10C2	
Nguyện vọng									

Ví dụ: Em Đỗ Đăng Khoa nguyện vọng 1 được vào học lớp 10A1 hoặc 10A2 hoặc 10A3; NV 2 vào học lớp 10A4;10A5 hoặc 10A6; Nguyễn vọng 3 vào học lớp 10C1;10C2 hoặc 10C3. Khi đó HS Đỗ Đăng Khoa có thể đăng kí cụ thể như sau:

Lớp	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10C1	10C2	
Nguyễn vọng	NV1	NV1	NV1	NV2	NV2	NV2	NV3	NV3	

PHẦN III: QUY ĐỊNH XẾP LỚP

* NHÀ TRƯỜNG KHÔNG CÓ MÔ HÌNH LỚP CHỌN!

Điều 5. Sĩ số các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Điều 6. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau- Trên cơ sở có nguyện vọng học các nhóm lớp (Tổ hợp môn học từ TH1; TH2; đến TH3) , thể hiện qua phiếu đăng ký.

Ghi chú: HS học có kết quả học tập theo KHTN; KHXXH (không thông thường số môn như bình thường) khi đó BCM NT xem xét tính phương án điểm tương đương từng môn hoặc hình thức phù hợp hơn.

6.1. Đối với lớp 10A1;A2;A3 (Tổ hợp 1):

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Vật lí, Hóa học; Sinh (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lí, Hóa học và Sinh học xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn HSG các môn Toán, Vật lí, Hóa học và Sinh Học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

Nếu bằng điểm xét thêm yếu tố phụ (Môn Tin học) Bằng tiếp xét tiếp môn Anh

6.2. Đối với lớp 10A4; và 10A5 (Tổ hợp 2):

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Vật lí, Hóa học và Địa Lý (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lí, Hóa học và Địa Lý xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lí, Hóa học; Địa Lý cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

Nếu bằng điểm xét thêm yếu tố phụ (Môn Anh) Bằng tiếp xét tiếp môn Địa

6.3. Đối với lớp 10A6_10C1&10C2 (Tổ hợp 3):

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình chung cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

Nếu bằng điểm xét thêm yếu tố phụ (Môn Địa) Bằng tiếp xét tiếp môn (GDCD-KTPL)

Điều 7. Xếp học sinh theo các nguyện vọng vào nhóm lớp (tổ hợp MH)

1. Tình huống 1: Có 01 nhóm lớp có số lượng học sinh đăng ký NV1 lớn hơn số lượng của nhóm, 03 nhóm lớp còn thiếu số lượng của nhóm:

Điểm xét tuyển của các học sinh của nhóm lớp (tổ hợp) có số lượng NV1 còn dư được xếp từ lớn đến nhỏ, lấy đủ số lượng của nhóm (tổ hợp). Số học sinh còn lại nhập vào các nhóm lớp còn lại theo NV2 đã đăng ký. Có thể xuất hiện một trong hai trường hợp sau:

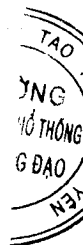
Trường hợp 1: Có 01 nhóm lớp có tổng NV1 và NV2 lớn hơn số lượng của nhóm và 02 nhóm lớp còn thiếu số lượng: Điểm xét tuyển của các học sinh đăng ký NV2 của nhóm có số lượng còn thừa được xếp từ lớn đến nhỏ, lấy đủ số lượng của nhóm lớp. Số còn lại nhập vào các nhóm theo NV3. Nếu còn nhóm có tổng NV1; NV2; NV3 còn thừa số lượng thì điểm xét tuyển của các học sinh đăng ký NV3 của nhóm này được xếp từ lớn đến nhỏ, lấy đủ số lượng, số còn lại nhà trường xếp vào nhóm lớp còn thiếu và kết thúc

Trường hợp 2: Có 02 nhóm lớp có tổng NV1 và NV2 lớn hơn số lượng của nhóm lớp và 01 nhóm lớp còn thiếu số lượng: Điểm xét tuyển của các học sinh đăng ký NV2 của 02 nhóm có số lượng còn dư được xếp từ lớn đến nhỏ, lấy đủ số lượng của nhóm. Số còn lại nhập vào nhóm lớp còn thiếu (không sử dụng NV3) và kết thúc.

2. Tình huống 2: Có 02 nhóm lớp có số lượng học sinh đăng ký NV1 lớn hơn số lượng của nhóm; 02 nhóm lớp còn thiếu số lượng của nhóm:

Điểm xét tuyển của các học sinh của các nhóm lớp có số lượng NV1 còn thừa được xếp từ lớn đến nhỏ, lấy đủ số lượng của nhóm. Số học sinh còn lại nhập vào các nhóm lớp còn lại theo NV2 đã đăng ký. (Nếu NV2 của học sinh là nhóm đã thừa số lượng thì nhập vào nhóm lớp theo NV3 của học sinh đó và được coi là NV2, không sử dụng NV2).

Nếu còn nhóm lớp thừa số lượng thì điểm xét tuyển của các học sinh đăng ký NV2 và NV3 được xếp từ lớn đến nhỏ lấy đủ số lượng. Số còn lại nhà trường xếp vào nhóm lớp còn thiếu và kết thúc.



3. Tình huống 3: Có 03 nhóm lớp có số lượng học sinh đăng ký NV1 lớn hơn số lượng của nhóm; 01 nhóm lớp còn thiếu số lượng của nhóm:

Điểm xét tuyển của các học sinh của các nhóm lớp có số lượng NV1 còn thừa được xếp từ lớn đến nhỏ, lấy đủ số lượng của nhóm lớp. Số học sinh còn lại nhập vào các nhóm lớp còn thiếu và kết thúc (không sử dụng NV2 và NV3)

4. Tình huống 4: Cả 03 nhóm lớp có số lượng học sinh đăng ký NV1 đúng với số lượng của nhóm lớp:

Nhà trường xếp lớp theo đúng NV1 của toàn bộ học sinh đã trúng tuyển và kết thúc (không sử dụng NV2 và NV3)

Điều 8: Hồ sơ nhập học

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025;
- Học bạ THCS (bản chính) để trường kiểm tra;
- Nộp kèm theo phiếu đăng ký nguyện vọng là Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; giấy chứng nhận kết quả các cuộc thi, kỳ thi để xét điểm cộng (nếu có, bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

Trên đây là kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2024-2025 và quy chế sắp xếp học sinh trúng tuyển vào các lớp theo chương trình GDPT-2018 của trường THPT Trần Hưng Đạo. Đề nghị các trường THCS trên địa bàn huyện, tỉnh thông báo đến phụ huynh và học sinh của trường để các em học sinh được biết, nghiên cứu và có những lựa chọn cho phù hợp với năng lực, sở trường của mình để đăng ký dự thi vào lớp 10 năm học 2024-2025

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV, học sinh trường THPT Trần Hưng Đạo (để t/h);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



LÊ ANH QUÂN

TRẦN HƯNG ĐẠO



SỞ GD & ĐT HUNG YÊN
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI CTGDPT 2018

(ĐỐI VỚI LỚP 10_NĂM HỌC 2024-2025)

Tên lớp 10	Các lớp 10 học các môn bắt buộc (Toán+ Ngữ Văn + Lịch Sử+ Tiếng Anh+ GD QP-AN+ GDTC+ GD Địa Phương & Hoạt động TN_HN) Ngoài ra																				
	(04) Môn học lựa chọn										(03) CĐ/TC lựa chọn môn										
Tạm gọi	(max: 3 môn)			max:2 môn		max: 3 môn				Tổ hợp	(3 môn)										
A1	LÝ	HÓA	SINH			TIN				1	TOÁN	LÝ		SINH							
A2	LÝ	HÓA	SINH			TIN					TOÁN	LÝ		SINH							
A3	LÝ	HÓA	SINH			TIN					TOÁN	LÝ		SINH							
A4	LÝ	HÓA		ĐỊA				CN-CN		2		LÝ					VĂN	SỬ			
A5	LÝ	HÓA		ĐỊA				CN-CN				LÝ						VĂN	SỬ		
A6		HÓA		ĐỊA	KTPL			CN-CN		3								SỬ	ĐỊA	KT PL	
C1		HÓA		ĐỊA	KTPL			CN-CN											SỬ	ĐỊA	KT PL
C2		HÓA		ĐỊA	KTPL			CN-CN											SỬ	ĐỊA	KT PL
	5	8	3	5	3	3	5	3			3	5		3				2	5	3	3